TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 21-01-2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM,TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
Bà Nguyễn Thị Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2020/ TLST- HS, ngày 04 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

Ngọc Đức T, sinh 1997 Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngọc Văn T, sinh năm 1967; con bà Hoàng Thị Phẩm, sinh năm 1975; bị cáo có hai chị em ruột, bản thân là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền sự: Chưa; bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam "có mặt"

Bị hại:

Ông Lưu Văn S, sinh 1954(đã chết);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện cho bị hại:

1. Bà Ngô Thị V, sinh 1953 "vắng mặt"
2. Chị Lưu Thị Lý, sinh 1978 "vắng mặt"
3. Chị Lưu Thị M, sinh 1984 "vắng mặt"
4. A Lưu Văn D, sinh 1990 "vắng mặt"
5. A Lưu Văn L, sinh 1981"có mặt"

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Lưu Thị A, sinh 1987 "vắng mặt"
   Địa chỉ: Thôn Thum mới, xã Q sơn, huyện L, tỉnh Giang

(bà V, chị Lý, chị M, chị A, A D đều ủy quyền cho A L)

-Người có quyền lợi liên quan:

1.Ông Ngọc Văn T, sinh 1967 "có mặt"

Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện Đ.

-Người làm chứng:

A Trương Văn Q "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Khoảng 14 giờ ngày 02/9/2020, Ngọc Đức T điều khiển xe mô tô BKS 98B1-939.57 chở bạn là chị Nguyễn Thị ThA Nhàn, sinh năm 1999, trú tại thôn Tăng Long, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đi từ Hà Nội về nhà T chơi. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi T chở chị Nhàn đi theo Tỉnh lộ 293 về đến đoạn đường Km37+850 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Ngọc Đức T điều khiển xe mô tô bên phần đường bên phải theo hướng đi của mình (hướng thị trấn Đồi Ngô đi xã Đ), ở vị trí gần giữa đường. Cùng lúc này, ông Lưu Văn S, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô BKS 98B1-465.43 đi phía trước cùng chiều với T, cách xe T khoảng 10m. Ông S đi sát mép đường bên phải theo hướng đi. Ngọc Đức T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi, định vượt xe mô tô do ông S điều khiển, khi còn cách xe mô tô của ông S khoảng 5m thì ông S đánh lái xe sang trái để sang đường, thấy vậy T cũng đánh lái xe mình sang trái để tránh thì bánh trước xe mô tô của T đâm vào xe ông S làm ông S và xe mô tô của ông S ngã, đổ ra đường, xe của T không bị đổ. Ông S bị thương được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 03/9/2020 thì tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Đội cảnh sát giao thông trật tự- Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng thị trấn Đồi Ngô đi xã Lục Sơn, điểm mốc là cột điện số 12I/ĐM bên trái hiện trường, mặt đường bê tông rộng 11m. Hai bên đường là dân cư sinh sống. Tại hiện trường phát hiện:

- 01 xe mô tô biển số 98B1-939.57 ở trạng thái đổ, phần đầu xe hướng Lục Sơn, phần đuôi xe hướng Đồi Ngô. Khoảng cách từ trục sau, trục trước xe mô tô 98B1-939.57 đến mép, đường trái lần lượt là 2,80m; 2,50m. Khoảng cách từ trục trước xe mô tô 98B1-939.57 đến trục sau xe mô tô 98B1– 465.43 là 1,70m.

- Vết xước (ký hiệu X) dạng vết xước đơn đứt quãng không liên tục dài 1,40m, rộng 2cm. Khoảng cách từ điểm đầu X đến mép đường trái là 4,20m. Khoảng cách từ điểm đầu X đến trục sau xe mô tô 98B1- 465.43 là 70cm. Khoảng cách từ điểm cuối X đến mép đường trái là 4,60m, điểm cuối vết X trùng với vị trí để chân trước bên trái xe mô tô 98B1-465.43 tại mặt đường.

- Xe mô tô biển số 98B1- 465.43 đổ nghiêng trái trên mặt đường, phần đầu xe hướng Lục Sơn, phần đuôi xe hướng Đồi Ngô. Khoảng cách từ trục sau,

trục trước xe mô tô 98B1-465.43 đến mép đường trái lần lượt là 4,30m; 4,60m. Khoảng cách từ trục trước xe mô tô 98B1-465.43 đến điểm mốc (cột điện số 12I/ĐM) là 19,30m.

Ngày 22/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn. Kết quả dựng lại hiện trường xác định vị trí các dấu vết, phương tiện phù hợp với biên bản khám nhiệm hiện trường (BL 27-28). Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết vụ tai nạn.

Tại kết luận gám định số 1404 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết chùn cong, rách, mài sát cao su tại để chân trước bên trái của xe mô tô 98B1-465.43 được hình thành do va chạm với dấu vết rách, mài sát cao su tại bên phải lốp bánh trước của xe mô tô 98B1-939.57 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết mài sát sơn nhựa tại bên trái ốp nhựa dưới yên xe mô tô 98B1-465.43 được hình thành do va chạm với dấu vết màu sát sơn nhựa, dính chất màu đỏ tại bên phải đèn pha và cánh yếm phải của xe mô tô 98B1-939.57 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu X được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98B1-465.43 đổ nghiêng trái, văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B1-465.43 với xe mô tô 98B1-939.57 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu X, thuộc phần đường bên trái theo hướng thị trấn Đồi Ngô đi Lục Sơn.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam phối hợp với Viện kiểm sát nhân dan huyện Lục Nam và cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm tử và ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của nạn nhân Lưu Văn S. Tại Kết luận giám định số 1290 ngày 8/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định các kết quả như sau:

- Trên cơ thể nạn nhan Lưu Văn Dầm có các tổn thương sưng nê, sây sát, rách da, bầm tím T trung ở các vùng đầy, hai chi trên và chi dưới.

- Hai lỗ mũi có dịch màu đỏ

-Bầm tím,tụ máu da đầu và tổ chức dưới da đầu vùngđỉnh-thái D trái.

- Nứt vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh trái, phần đo được dài 03cm, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra bên ngoài.

Nguyên nhân chết của ông Lưu Văn S: Chấn thương sọ não: vỡ nứt xương hộp sọ vùng đỉnh trái do tai nạn giao thông.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô BKS 98B1-939.57, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS

98B1-939.57, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 98B1-939.57, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngọc Đức T; 01 xe mô tô BKS 98B1-465.43, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98B1-465.43, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn S và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn S để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình giải quyết vụ án, Ngọc Đức T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lưu Văn S tổng số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân Lưu Văn S đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Ngọc Đức T.

Về chiếc xe mô tô BKS 98B1-939.57 do Ngọc Đức T điều khiển là của ông Ngọc Văn T, sinh năm 1967 là bố của Ngọc Đức T. Ngày 03/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô BKS 98B1-939.57, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98B1-939.57, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 98B1-939.57 cho ông Ngọc Văn T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Chiếc xe mô tô BKS 98B1-465.43 của ông Lưu Văn S điều khiển bị hư hỏng nhẹ. Gia đình ông Lưu Văn S không đề nghị định giá thiệt hại, không yêu cầu Ngọc Đức T phải bồi thường gì thêm và xin phương tiện về để tự sửa chữa. Ngày 03/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô BKS 98B1-465.43, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 98B1-465.43, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn S và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lưu Văn S cho gia đình ông S. A Lưu Văn L, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là con đẻ nạn nhân S) đã nhận lại tài sản trên và không đề nghị gì thêm.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngọc Đức T, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Quá trình điều tra, Ngọc Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số 86/KSĐT ngày 30/11/2020 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Ngọc Đức T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ□ờng bộ"đ□ợc quy định tại điểm a khoản 1Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lục Nam đã luận tội, phân tích tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Ngọc Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ□ờng bộ"

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngọc Đức T từ 12 đến 18 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang

quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

- Vật chứng: Trả lại cho Ngọc Đức T một giấy phép lái xe hạng A1.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 02/9/2020, Ngọc Đức T điều khiển xe mô tô BKS 98B1-939.57 chở theo bạn là chị Nguyễn Thị ThA Nhàn đi theo TL 293 hướng từ thị trấn Đồi Ngô đi xã Lục Sơn, đến đoạn đường Km37+850 thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. T điều khiển xe mô tô bên phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Cùng lúc này, ông Lưu Văn S, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã Đ điều khiển xe mô tô BKS 98B1-465.43 đi phía trước cùng chiều với T, cách xe T khoảng 10m. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi, định vượt xe mô tô của ông S. Khi còn cách xe mô tô của ông S khoảng 5m thì ông S đánh lái xe sang trái để sang đường, thấy vậy T cũng đánh lái xe mình sang trái để tránh làm bánh trước xe mô tô của A T đâm vào xe ông S làm người và xe ông S bị ngã ra đường. Hậu quả ông S tử vong do tai nạn giao thông. Hành vi của Ngọc Đức T đã vi phạm quy định tại hoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đủ theo yêu cầu của đại diện bị hại, được đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã gây mất trật tự về an T giao thông và xâm hại đến tính mang của người khác nên cần áp dụng hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường T bộ thiệt hại, được gia đình bị hại xin miễm trách nhiệm hình sự, nguyên nhân gây tai nạn có phần lỗi của bị hại. Do vậy không cần phải bắt bị cáo cách ly xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo bồi thường T bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại. Nay đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST theo luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố bố bị cáo Ngọc Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đ□ờng bộ"

Xử phạt bị cáo Ngọc Đức T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Bắc Giang quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại Ngọc Đức T một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Ngọc Đức T.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Ngọc Đức T.

Báo cho bị cáo, các đại diện bị hại, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh; Sở Tư pháp;*
- *VKS tỉnh , VKS huyện;*
- *Công an huyện L;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện L;*
- *Bị cáo; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Đại diện bị hại; HS vụ án- VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Văn Bảo